

ĐỔI MỚI TƯ DUY LÝ LUẬN - THÀNH TỰU VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

NGUYỄN DUY QUÝ*

TỪ năm 1986, Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. So với công cuộc cải tổ, cải cách và chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch tập trung sang kinh tế thị trường ở các quốc gia khác, đổi mới ở nước ta có những nét đặc thù riêng. Đổi mới ở nước ta diễn ra từ hai chiều: "từ dưới lên", tức là ở các hợp tác xã, doanh nghiệp và "từ trên xuống", tức là các quyết định của Đảng và Nhà nước. Mối liên hệ hai chiều ấy đã làm cho công cuộc đổi mới ở nước ta diễn ra không có sự xung đột giữa "phía trên" và "phía dưới", cũng như không có các "cú sốc" được tạo ra bởi các chính sách và biện pháp điều chỉnh vĩ mô quá cứng rắn và duy ý chí của bộ máy lãnh đạo "phía trên" như ở một số nước khác. Đó là đặc điểm nổi bật của quá trình đổi mới ở Việt Nam. Nói một cách khái quát, đặc điểm nổi bật của quá trình đổi mới ở Việt Nam là, vừa có sự sáng tạo của nhân dân ở cơ sở, vừa có sự lãnh đạo từ trên xuống. Do vậy, đổi mới ở nước ta đã dẫn đến những thành công to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Khác với các nước Đông Âu và Liên Xô, ở Việt Nam, nhu cầu đổi mới các chính sách trước hết xuất phát từ chính lĩnh vực kinh tế, chứ không phải là hệ quả của những biến động chính trị. Đổi mới ở Việt Nam do Đảng

Cộng sản Việt Nam đề xướng và lãnh đạo, tổ chức thực hiện. Ngay từ đầu, Đảng ta đã xác định, đổi mới không phải là xóa bỏ chủ nghĩa xã hội mà chính là để có chủ nghĩa xã hội nhiều hơn, từng bước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện lịch sử, xã hội nước ta trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Đổi mới ở nước ta không phải là chuyển từ mô hình cũ sang một mô hình đã có sẵn lấy từ một nước nào đó, mà là quá trình xóa bỏ các yếu tố của mô hình cũ và thay thế bằng những yếu tố mới thích hợp hơn với điều kiện cụ thể của nước ta.

Quá trình đổi mới ở Việt Nam không phân chia thành các giai đoạn - giai đoạn chuẩn bị lý luận về đổi mới và giai đoạn áp dụng lý luận đó vào thực tế, mà là quá trình vừa khái quát lý luận từ thực tiễn đổi mới, vừa áp dụng lý luận ấy vào cuộc sống.

Đổi mới ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến đổi lớn lao, hầu như tất cả các nước đều có sự điều chỉnh chính sách của mình. Những kinh nghiệm cải

* GS, VS, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương

tổ, cải cách của các nước cũng là sự gợi mở cho Việt Nam trong sự tìm tòi con đường đổi mới. Vì vậy, tư duy lý luận đổi mới của nước ta được hình thành không chỉ từ việc đúc kết kinh nghiệm của bản thân nước ta, mà còn được đúc kết từ những kinh nghiệm thành công và không thành công của các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Đổi mới ở Việt Nam là một quá trình kết hợp biện chứng giữa đổi mới tư duy lý luận và chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Trong quá trình đó, cái mới và cái cũ xen kẽ nhau; cái cũ không mất đi ngay mà lùi dần và có nơi, có lúc còn chiếm ưu thế so với cái mới, nhưng xu hướng chung là cái mới dần dần được khẳng định và đưa tới thành công. Điểm nổi bật của công cuộc đổi mới ở nước ta là luôn luôn lấy sự ổn định chính trị – xã hội làm tiền đề, làm điều kiện tiên quyết cho sự nghiệp đổi mới phát triển và chính sự phát triển lại tạo ra sự ổn định mới. Ổn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình đổi mới: ổn định để phát triển và có phát triển mới có ổn định vững chắc hơn.

Văn kiện Đại hội VI của Đảng nhấn mạnh: "Đối với nước ta, đổi mới đang là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn... Vì vậy, phải đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy"⁽¹⁾. Để đổi mới tư duy, Đại hội VI của Đảng nêu rõ: "Tính bảo thủ, sức ỳ của những quan niệm cũ là trở ngại không nhỏ, nhất là những quan niệm ấy lại gắn chặt với những người mang nặng chủ nghĩa cá nhân và đầu óc thủ cựu. Cần tạo những điều kiện xã hội thuận lợi cho quá trình đổi mới tư duy: bầu không khí dân chủ trong xã hội, nhất là trong sinh hoạt đảng, trong nghiên cứu khoa học, tinh thần tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý, hệ thống thông tin chính xác; tự phê bình và phê bình được

tiến hành một cách thường xuyên và nghiêm túc, v.v. Điều quan trọng là phải coi trọng công tác lý luận nhằm cung cấp nội dung khoa học cho việc đổi mới tư duy"⁽²⁾.

Như vậy, đổi mới tư duy lý luận có vai trò rất quan trọng, nếu không nói là hàng đầu trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta.

Trong bài viết này, chúng tôi muốn đi sâu làm rõ *những thành tựu của đổi mới tư duy lý luận ở nước ta*. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, chúng ta đã chuyển từ tư duy dựa trên mô hình kinh tế hiện vật với sự tuyệt đối hóa sở hữu nhà nước và tập thể, với sự phát triển vượt trước của quan hệ sản xuất đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất... sang tư duy mới xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong sự thống nhất biện chứng với tính đa dạng của các hình thức sở hữu và tính đa dạng của các hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế làm hình thức phân phối chủ yếu, kết hợp với phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất, kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội.

Đây là bước đổi mới tư duy căn bản mà ý nghĩa sâu xa của nó là tôn trọng quy luật khách quan về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và tùy thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất mà từng bước thiết lập quan hệ sản xuất tương ứng. Nhờ đó, mọi tiềm năng xã hội cũng như sức sản xuất được giải phóng. Nhân tố quan trọng bậc nhất của lực lượng sản xuất là nhân tố con người -

(1) Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr 132 - 133

(2) *Sđđ*, tr 134

người lao động làm chủ, được thúc đẩy bởi quy luật lợi ích, trong đó lợi ích cá nhân của người lao động là động lực trực tiếp và là cơ sở để thực hiện và phát triển lợi ích của tập thể và của toàn xã hội.

Bước đổi mới tư duy này có ý nghĩa cách mạng, bởi nó đặt đúng vị trí và tầm vóc của cái tất yếu kinh tế trong sự phát triển tới chủ nghĩa xã hội của các nước phải đi con đường phát triển "rút ngắn" theo loại hình quá độ gián tiếp mà lịch sử đã quy định.

Thứ hai, chúng ta đã chuyển từ tư duy quản lý dựa trên mô hình một nền kinh tế tập trung, kế hoạch hóa tuyệt đối, với cơ chế bao cấp và bình quân sang tư duy quản lý mới thích ứng với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự điều tiết của kế hoạch ở tầm vĩ mô, thông qua quản lý, kiểm soát bằng pháp luật của Nhà nước. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã dẫn tới sự tác động, thâm nhập lẫn nhau giữa các thành phần kinh tế, tạo thành sự đan xen các hình thức sở hữu, các phương thức tổ chức quản lý, các phương thức phân phối lợi ích phù hợp với quan hệ sản xuất mới có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Theo đó, con người với tư cách vừa là chủ thể sản xuất - kinh doanh, vừa là chủ thể tiêu dùng các sản phẩm hàng hóa được đặt vào những cơ hội như nhau để phát triển, được bộc lộ tài năng, được thử thách về trình độ, năng lực, tính chủ động, sáng tạo trong hoạt động kinh tế. Cơ chế thị trường đòi hỏi sự thừa nhận cạnh tranh, dẫn tới sự chênh lệch

thu nhập, sự phân hóa giàu - nghèo. Đây là mặt trái của cơ chế thị trường. Vấn đề đặt ra là phải có chính sách đúng đắn để cho cơ chế thị trường không dẫn tới sự phân hóa giàu - nghèo vượt quá giới hạn cho phép, vi phạm mục tiêu công bằng xã hội là mục tiêu mà chúng ta phấn đấu trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đây là một nét mới tiêu biểu cho tư duy kinh tế mới của Đảng ta.

Thứ ba, chúng ta đã tiến hành đổi mới tư duy về hệ thống chính trị - chuyển từ chế độ tập trung quan liêu với phương thức quản lý hành chính mệnh lệnh sang dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện dân chủ gắn liền với tôn trọng pháp luật, pháp chế, kỷ cương xã hội, phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Bước đổi mới tư duy này đã góp phần quan trọng vào việc tháo gỡ từng bước những lực cản đối với tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, xã hội; sản sinh ra những nhân tố mới, động lực mới của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước.

Nội dung cơ bản của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta là thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Chính trị là vấn đề hết sức nhạy cảm. Bởi vậy, ngay từ đầu, khi đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta chủ trương phải giữ vững ổn định chính trị. Thực tiễn chứng minh chủ trương đó là hoàn toàn đúng đắn. Nhà nước là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Do đó, Đại hội IX của Đảng đề ra chủ trương xây dựng *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*. Chủ trương này là một thành tựu quan trọng của đổi mới tư duy lý luận về nhà nước ở nước ta, nhằm mục tiêu xây dựng Nhà nước ta thực sự là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Đảng ta đã tiến hành bền bỉ cuộc vận động đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, phát huy ảnh hưởng và uy tín của Đảng trong xã hội, thực hiện đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với mọi mặt của đời sống xã hội.

Thực tiễn đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta đã xác nhận tầm quan trọng của những nguyên tắc, biện pháp và bước đi mà Đảng ta đã hoạch định trong đường lối đổi mới nói chung và đổi mới tư duy lý luận nói riêng.

Thứ tư, đổi mới tư duy lý luận đã làm rõ hơn quan niệm về sự hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội ở một nước xuất phát từ chủ nghĩa Mác - Lê-nin và điều kiện rất quan trọng nữa là từ chính những đặc điểm, điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước đó. Đây cũng chính là tính khách quan, là cơ sở thực tiễn quy định nhận thức và những tìm tòi, sáng tạo của chủ thể lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nó cũng đồng thời làm sáng tỏ một lần nữa quan điểm thực tiễn là tính thứ nhất (so với lý luận), là yếu tố chi phối sự hoạch định đường lối, chính sách. Phải phát huy tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo để tìm cách giải quyết phù hợp và có hiệu quả nhất những vấn đề do thực tiễn của nước mình đang đặt ra trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội với tư cách là một chế độ xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, là một tất yếu lịch sử của quá trình phát triển xã hội loài người, nên sớm muộn các dân tộc, các quốc gia trên thế giới sẽ đi tới chủ nghĩa xã hội. Song, sẽ không có một mô hình duy nhất để giải quyết các vấn đề của chủ nghĩa xã hội giống hệt nhau ở mọi nước; cũng không có một hình mẫu duy nhất về chủ

nghĩa xã hội được áp dụng cho tất cả các nước, mặc dù những nguyên tắc, nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về chủ nghĩa xã hội - chỗ dựa của các Đảng Cộng sản - đều như nhau. Tất nhiên, không phải vì thế mà có thể chấp nhận lý luận "chủ nghĩa xã hội dân tộc". Đó là thứ lý luận của chủ trương khép kín, đóng kín sự phát triển xã hội chủ nghĩa trong phạm vi quốc gia dân tộc, tách khỏi sự giao lưu, hợp tác quốc tế giữa các nước xã hội chủ nghĩa và giữa các nước xã hội chủ nghĩa với cộng đồng thế giới.

Vấn đề đặt ra là phải kết hợp dân tộc với quốc tế, truyền thống với hiện đại. Đó cũng là cơ sở của đường lối đối ngoại vừa hợp tác, vừa đấu tranh của nước ta. Nó mở ra khả năng để Việt Nam hội nhập vào thị trường kinh tế thế giới, vào đời sống chính trị quốc tế, vào sự giao lưu, hợp tác văn hóa. Tuy nhiên, để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta không chỉ phải khắc phục những ảnh hưởng của chủ nghĩa giáo điều, thứ chủ nghĩa tiếp nhận một cách máy móc và sao chép mô hình nước ngoài, mà còn phải đấu tranh chống lại âm mưu và hành động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, giữ vững nguyên tắc, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời linh hoạt, mềm dẻo trong sách lược.

Thực tiễn 20 năm đổi mới của nước ta cho thấy, kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa và quản lý xã hội thông qua hàng loạt những biện pháp thực tiễn, sáng tạo vừa phù hợp với đặc điểm trong nước, vừa thích ứng với xu thế của thời đại là cơ sở bảo đảm cho sự phát triển lành mạnh, tích cực của sự nghiệp đổi mới của nước ta.

Thứ năm, đổi mới tư duy lý luận đã làm rõ những nhận thức mới về nhân tố con người

nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới. Khắc phục những hạn chế và khiếm khuyết của mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội có liên quan đến vấn đề con người, tư duy lý luận mới đã làm sáng tỏ hơn tư tưởng nhân đạo, khoa học và cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề này. Trong khi phê phán và kiên quyết đấu tranh loại bỏ *chủ nghĩa cá nhân*, chúng ta thừa nhận và bảo vệ những lợi ích chính đáng của cá nhân, coi lợi ích cá nhân của người lao động là một trong những động lực trực tiếp thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, là cơ sở thực hiện lợi ích chung của tập thể và của toàn xã hội. Hơn nữa, lợi ích xã hội, lợi ích tập thể không phải là cái gì trừu tượng, mà là cái rất cụ thể, gắn bó thiết thực với lợi ích chính đáng của từng người trong tập thể và trong cộng đồng xã hội.

Theo tư duy lý luận mới, con người là nguồn lực của mọi nguồn lực, vừa là động lực, vừa là mục tiêu của mọi chính sách kinh tế - xã hội. Sự phát triển của con người, thực chất là sự phát triển và hoàn thiện nhân cách của nó. Do đó, đầu tư cho con người là đầu tư cho phát triển. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là đầu tư theo chiều sâu, đáp ứng đòi hỏi của phát triển và đón trước yêu cầu của phát triển trong thời kỳ đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*

* *

Bước vào thiên niên kỷ mới, thế giới có nhiều biến động phức tạp. Khoa học, công nghệ có những bước tiến kỳ diệu. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan lôi cuốn nhiều nước tham gia;

xu thế này đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, bởi vậy nó chứa đựng những mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn.

Tình hình trên vừa tạo ra cơ hội, vừa tạo ra thách thức đối với công cuộc đổi mới ở nước ta. Không ít vấn đề của thực tiễn công cuộc đổi mới đặt ra mà tư duy lý luận mới chưa giải quyết một cách sáng tỏ, cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết. Chẳng hạn, các vấn đề về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về chế độ sở hữu và thành phần kinh tế; về kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế trong điều kiện toàn cầu hóa; về biến động của các giai tầng xã hội trong điều kiện hiện nay; về phân hóa giàu - nghèo; về cơ chế phản biện và giám sát xã hội; về nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự; về tiêu chí nước Việt Nam công nghiệp theo hướng hiện đại; về dân chủ, văn hóa và phát huy nhân tố con người trong quá trình đổi mới; về quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong tình hình mới; và tổng quát là về thời đại, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, v.v.

Những vấn đề đó cần được tiếp tục nghiên cứu trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Đây là ba trụ cột quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. □

nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới. Khắc phục những hạn chế và khiếm khuyết của mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội có liên quan đến vấn đề con người, tư duy lý luận mới đã làm sáng tỏ hơn tư tưởng nhân đạo, khoa học và cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề này. Trong khi phê phán và kiên quyết đấu tranh loại bỏ *chủ nghĩa cá nhân*, chúng ta thừa nhận và bảo vệ những lợi ích chính đáng của cá nhân, coi lợi ích cá nhân của người lao động là một trong những động lực trực tiếp thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội, là cơ sở thực hiện lợi ích chung của tập thể và của toàn xã hội. Hơn nữa, lợi ích xã hội, lợi ích tập thể không phải là cái gì trừu tượng, mà là cái rất cụ thể, gắn bó thiết thực với lợi ích chính đáng của từng người trong tập thể và trong cộng đồng xã hội.

Theo tư duy lý luận mới, con người là nguồn lực của mọi nguồn lực, vừa là động lực, vừa là mục tiêu của mọi chính sách kinh tế – xã hội. Sự phát triển của con người, thực chất là sự phát triển và hoàn thiện nhân cách của nó. Do đó, đầu tư cho con người là đầu tư cho phát triển. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là đầu tư theo chiều sâu, đáp ứng đòi hỏi của phát triển và đón trước yêu cầu của phát triển trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*

* *

Bước vào thiên niên kỷ mới, thế giới có nhiều biến động phức tạp. Khoa học, công nghệ có những bước tiến kỳ diệu. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan lôi cuốn nhiều nước tham gia;

xu thế này đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, bởi vậy nó chứa đựng những mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh. Các mâu thuẫn cơ bản trên thế giới biểu hiện dưới những hình thức và mức độ khác nhau vẫn tồn tại và phát triển, có mặt sâu sắc hơn.

Tình hình trên vừa tạo ra cơ hội, vừa tạo ra thách thức đối với công cuộc đổi mới ở nước ta. Không ít vấn đề của thực tiễn công cuộc đổi mới đặt ra mà tư duy lý luận mới chưa giải quyết một cách sáng tỏ, cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết. Chẳng hạn, các vấn đề về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về chế độ sở hữu và thành phần kinh tế; về kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế trong điều kiện toàn cầu hóa; về biến động của các giai tầng xã hội trong điều kiện hiện nay; về phân hóa giàu – nghèo; về cơ chế phản biện và giám sát xã hội; về nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự; về tiêu chí nước Việt Nam công nghiệp theo hướng hiện đại; về dân chủ, văn hóa và phát huy nhân tố con người trong quá trình đổi mới; về quốc phòng, an ninh và đối ngoại trong tình hình mới; và tổng quát là về thời đại, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, v.v.

Những vấn đề đó cần được tiếp tục nghiên cứu trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội. Đây là ba trụ cột quan trọng để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. □